

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

**Tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận
của các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày /11/2020
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

b) Các Sở, Ban, Ngành thuộc UBND cấp tỉnh.

c) UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); các phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

d) UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã).

Điều 2. Mục đích đánh giá, phân loại

Việc đánh giá phân loại hàng năm về công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp nhằm xem xét toàn diện các hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn quản lý theo quy định. Trên cơ sở đánh giá nhằm phát huy các nhân tố tích cực, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo động lực thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Kết quả đánh giá, xếp loại thực hiện công tác dân vận là một trong những cơ sở để xem xét, đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ chính trị, là cơ sở để xem xét, đánh giá kết quả thi đua của các cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, phân loại

Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng; việc chấm điểm dựa trên mức độ hoàn thành khối lượng và hiệu quả công việc đạt được theo yêu cầu của từng nội dung tiêu chí.

Chương II

TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC DÂN VẬN

Điều 4. Tiêu chí đánh giá

Tiêu chí 1: Tổ chức quán triệt triển khai và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tiêu chí 2: Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tiêu chí 3: Công tác triển khai xây dựng kế hoạch, tuyên truyền, đào tạo bồi dưỡng, thi đua khen thưởng, phong trào “dân vận khéo”.

Tiêu chí 4: Thực hiện công tác cải cách hành chính.

Tiêu chí 5: Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Tiêu chí 6: Thực hiện công tác tiếp dân.

Tiêu chí 7: Thực hiện công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

Tiêu chí 8: Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân tham gia vào hoạt động giám sát việc thực thi hoạt động quản lý nhà nước.

Tiêu chí 9: Kết quả thực hiện quy chế Dân chủ ở cơ sở.

Tiêu chí 10: Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

(Kèm theo bảng chấm điểm từng tiêu chí)

Điều 5. Phương pháp đánh giá, phân loại

1. Việc đánh giá, phân loại dựa trên 10 tiêu chí được nêu tại Điều 4 Quy định này, mỗi tiêu chí quy định một hoặc nhiều nội dung liên quan trực tiếp đến việc thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước với tổng số điểm 100.

2. Cách tính điểm từng mục tiêu chí:

a) Thực hiện tốt các nội dung - chấm điểm tối đa.

b) Hoàn thành mức độ khá - được 70% tổng số điểm.

c) Hoàn thành ở mức độ trung bình - được 50% tổng số điểm.

d) Trường hợp không đạt - không có điểm.

Điều 6. Phân loại mức độ hoàn thành

1) Tùy theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ mà các đơn vị đánh giá, chấm điểm theo từng tiêu chí, sau đó lấy điểm của 10 tiêu chí để phân loại theo các mức sau:

a) Hoàn thành xuất sắc là cơ quan, đơn vị, địa phương đạt từ 90 đến 100 điểm; đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Không để ra các điểm “nóng” hoặc các vụ việc đơn, thư, khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài;

- Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, suy thoái về đạo đức, lối sống;

- Các mục từng tiêu chí phải đạt từ 70% số điểm trở lên.

b) Hoàn thành tốt: Là các cơ quan, địa phương, đơn vị đạt từ 70 đến dưới 90 điểm và đảm bảo các điều kiện sau:

- Không để xảy ra các điểm “nóng” hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài;

- Không có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, suy thoái đạo đức, lối sống;

- Các mục từng tiêu chí phải đạt từ 50% số điểm trở lên.

c) Hoàn thành: Là những cơ quan, địa phương, đơn vị đạt từ 50 đến 70 điểm.

d) Không hoàn thành: Là những cơ quan, đơn vị, địa phương đạt dưới 50 điểm.

2. Trường hợp hạ mức độ hoàn thành nhiệm vụ xuống một bậc: Cơ quan, đơn vị, địa phương có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị xử lý kỷ luật với hình thức cảnh cáo (đối với cán bộ) và hạ bậc lương (đối với công chức, viên chức, người lao động) thì hạ mức độ hoàn thành nhiệm vụ xuống một bậc so với mức độ phân loại theo tổng số điểm được chấm.

3. Trường hợp xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ công tác dân vận: Cơ quan, địa phương, đơn vị để xảy ra tham nhũng hoặc có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật từ hình thức cách chức trở lên (đối với cán bộ) và hình thức cảnh cáo trở lên (đối với công chức, viên chức, người lao động); bị xử lý hình sự; để xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Thẩm quyền, trình tự, thời gian xét duyệt, phân loại

1. Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành Quyết định phân loại công tác dân vận chính quyền đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Trong tháng 12 hàng năm các đơn vị thuộc, trực thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tiến hành tự chấm điểm, đánh giá công tác dân vận, báo cáo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quyết định trước ngày 15/12, từ ngày 15 đến ngày 25/12 các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ báo cáo kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền và báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan, đơn vị mình về Bộ Nội vụ.

2. Đối với UBND các cấp tỉnh:

UBND cấp tỉnh ban hành Quyết định phân loại công tác dân vận chính quyền đối với các Sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện.

Trong tháng 11 hàng năm, các Sở, Ban, Ngành, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện xây dựng báo cáo, tiến hành tự chấm điểm, đánh giá công tác dân vận, báo cáo gửi Sở Nội vụ trước ngày 01/12 để tổng hợp. Từ ngày 05/12 đến ngày 10/12 hàng năm, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy tiến hành rà soát kết quả chấm điểm, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định. Từ ngày 15 đến ngày 25/12 UBND cấp tỉnh gửi báo cáo kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền và báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan, đơn vị mình về Bộ Nội vụ.

1. Đối với UBND cấp huyện, cấp xã:

UBND cấp huyện ban hành Quyết định phân loại công tác dân vận chính quyền đối với các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

Trong tháng 11 hàng năm, các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã tiến hành tự chấm điểm công tác dân vận và gửi về Phòng Nội vụ trước ngày 01/12 để tổng hợp; phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận các Huyện ủy, Thành ủy tiến hành rà soát kết quả chấm điểm, báo cáo UBND cấp huyện xem xét, quyết định trước ngày 10/12 hàng năm.

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các cấp.

Trên cơ sở tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá, phân loại nêu trên, hàng năm trước ngày 25/12 các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các cấp gửi báo cáo kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền và báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan, đơn vị mình về Bộ Nội vụ.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này đến các cơ quan, đơn vị;

Chủ trì tham mưu giúp UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy tổ chức, đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với cơ quan, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện trước ngày 15/12 hàng năm;

b) Rà soát, tổng hợp, báo cáo kết quả chấm điểm công tác dân vận của các sở, ban ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Chỉ đạo Phòng Nội vụ hướng dẫn các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện Quy định này;

b) Chỉ đạo Phòng Nội vụ:

- Tham mưu UBND cấp huyện phối hợp Ban Dân vận Huyện ủy, Thành ủy, ban hành kế hoạch kiểm tra, đánh giá, chấm điểm, xếp loại, kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với cơ quan, đơn vị; phòng, ban chuyên môn; UBND cấp xã.

- Rà soát, tổng hợp, báo cáo kết quả trình UBND cấp huyện xem xét, quyết định và báo cáo kết quả về UBND tỉnh qua (Sở Nội vụ), Ban Dân vận Tỉnh ủy để theo dõi.

Trong quá trình tổ chức, triển khai và thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các cấp phản ánh về Bộ Nội vụ (thông qua Vụ tổng hợp) để kịp thời xem xét, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

BẢNG CHẤM ĐIỂM

Tiêu chí đánh giá công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	Điểm			Tài liệu chứng minh kết quả thực hiện
		Chuẩn	Cơ quan, đơn vị, địa phương tự chấm	Đơn vị, kiểm tra theo dõi chấm	
	Tiêu chí 1: Tổ chức quán triệt triển khai và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, chính sách pháp luật, của Nhà nước	10			
1	Triển khai quán triệt và thực hiện đầy đủ, hiệu quả các văn bản của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương.	4			
2	Triển khai và thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trọng cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp	3			

	trong tình hình mới.				
3	Xây dựng, ban hành các văn bản hành chính thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ chuyên môn nói chung và công tác dân vận chính quyền nói riêng.	3			
Tiêu chí 2: Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương		10			Báo cáo xếp loại, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền
1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	10			
2	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	8			
3	Hoàn thành nhiệm vụ	5			
Tiêu chí 3: Công tác triển khai xây dựng kế hoạch, tuyên truyền, đào tạo bồi dưỡng, thi đua khen thưởng, phong trào “dân vận khéo”.		10			
1	Hàng năm cơ quan, đơn vị, địa phương có tổ chức xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác dân vận chính quyền.	2			Kế hoạch thực hiện công tác dân vận chính quyền năm
2	Cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm đến việc bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng vận động nhân dân cho những cán bộ, công chức, viên chức có uy tín hoặc những người thường xuyên tiếp xúc với tổ chức, công dân, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.	2			
3	Cơ quan, đơn vị, địa phương có mô hình, điển hình phù hợp với chức	2			

	năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, từng vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trong phong trào thi đua “dân vận khéo”.				
4	Thực hiện tốt công tác biểu dương, khen thưởng và nhân rộng kịp thời các điển hình “Dân vận khéo”, các điển hình gương người tốt việc tốt trên lĩnh vực quản lý. Triển khai tốt công tác tuyên truyền, vận động gắn với nhiệm vụ chuyên môn khi triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch, quy hoạch quan trọng.	2			
5	Mỗi năm tổ chức ít nhất 01 hoạt động “Dân vận” và các hoạt động giúp dân trên các lĩnh vực đời sống xã hội, cụ thể như: Những việc làm giúp dân phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây cầu, làm đường giao thông, xây và sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà tình thương, hỗ trợ nhà có công, gia đình chính sách, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn...	2			
Tiêu chí 4: Thực hiện công tác cải cách hành chính		10			
1	Thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc nơi thực hiện thủ tục hành chính, trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.	2			
2	Thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo đúng lộ trình, chỉ tiêu đề ra phù hợp với tình hình quản lý và sử dụng biên chế của từng cơ quan, đơn vị.	2			
3	Hàng năm thực hiện kiểm tra nội bộ (rà soát, kiến nghị) để phát hiện những bất cập trong các quy định về	2			

	thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ, nhằm cải tiến hợp lý hóa thủ tục hành chính, quy trình giải quyết thủ tục. Không để xảy ra tình trạng giải quyết trễ hẹn.				
4	Cơ quan, đơn vị đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ cải cách hành chính. Thực hiện Quyết định 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.	2			
5	Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị.	2			
Tiêu chí 5: Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức		10			
1	Cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo không để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	4			Báo cáo xếp loại, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền
2	Xây dựng và thực hiện tốt phong cách “trọng dân, gần dân, có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin” trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; có biện pháp xử lý kịp thời, nghiêm túc những hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức, công dân, những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém về năng lực, suy thoái về đạo đức, lối sống, không còn uy tín với nhân dân.	3			
3	Cơ quan, đơn vị không có cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.	3			

Tiêu chí 6: Thực hiện công tác tiếp dân		10			
1	Thực hiện tốt chế độ tiếp công dân thường xuyên, định kỳ gắn với giải quyết đề nghị, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại tố cáo của công dân (các cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm xây dựng quy chế và lịch tiếp công dân theo quy định của Luật tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo); triển khai chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân của người đứng đầu, cơ quan, đơn vị, địa phương.	5			
2	Lắng nghe nguyện vọng, ý kiến của nhân dân, giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, những kiến nghị chính đáng của nhân dân, không xảy ra tình trạng khiếu kiện, khiếu nại, tụ tập đông người.	5			
Tiêu chí 7: Thực hiện công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo		10			
1	Quan tâm, chỉ đạo xử lý, giải quyết kịp thời đơn thư, kiến nghị, các vụ việc khiếu nại, tố cáo của nhân dân.	5			Báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo
2	Tỷ lệ giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo trên 90%	5			
3	Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên 70%	3			
Tiêu chí 8: Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân tham gia vào hoạt động giám sát việc thực thi hoạt động quản lý nhà nước		10			
1	Cơ quan, đơn vị ban hành cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã	5			

	<p>hội, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tham gia vào hoạt động giám sát việc thực thi hoạt động quản lý nhà nước, phản biện xã hội, góp ý xây dựng đảng, chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 22/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội” và “Quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng chính quyền”. Phản ánh kịp thời tâm tư nguyện vọng của đoàn viên và nhân dân với cấp ủy, chính quyền.</p> <p>Thực hiện hiệu quả Quy định số 124-QĐ/TW ngày 2/2/2018 của Ban Bí thư về giám sát Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.</p>				
2	Có tổ chức thực hiện, có kết quả, nội dung làm việc cụ thể định kỳ 06 tháng, một năm với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội về quy chế giám sát và phản biện xã hội trong việc thực hiện hiện vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương.	5			
Tiêu chí 9: Kết quả thực hiện quy chế Dân chủ ở cơ sở		10			
1	Thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nội dung quy định của Nghị định 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/01/2015 về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự	4			Kết quả đánh giá của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế

	nghiệp công lập, Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.				dân chủ
2	Thực hiện việc ban hành quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan; phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở.	3			
3	Không có tình trạng đơn thư, khiếu kiện, tố cáo liên quan đến việc mất dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị, địa phương.	3			
Tiêu chí 10: Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo		10			
1	Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân vận đối với các cơ quan có thẩm quyền báo cáo đầy đủ theo yêu cầu.	5			
2	Báo cáo đúng thời gian quy định	3			
3	Nội dung báo cáo đảm bảo chất lượng	2			